

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 470/2018/HC-PT

Ngày: 15 - 11 - 2018

V/v khiếu kiện: “Quyết định
hành chính trong lĩnh vực quản
lý đất đai”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Ngọc Thu Hương.

Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Sáng

Ông Nguyễn Văn Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Tiểu Phương Quyền - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 290/2018/TLPT-HC ngày 14 tháng 6 năm 2018 về khiếu kiện “Quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 98/2018/HC- ST ngày 04 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1039/2018/QĐ- PT ngày 01 tháng 8 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 356/QĐ-PT ngày 22 tháng 8 năm 2018; Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1567/2018/QĐ- PT ngày 29 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà Huỳnh Thị D, sinh năm 1922

Địa chỉ: Số 327B, đường Phan Văn K, Phường 5, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn T, sinh năm 1970 (*có mặt*)

Địa chỉ: Số 42, đường số 29, phường B, quận B1, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An.

Người đại diện pháp luật: Ông Trần Văn L, chức vụ chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ. (*vắng mặt*)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Lê Thanh T1, chức vụ: Phó trưởng phòng Tài nguyên môi trường huyện Đ. (*có mặt*)

3. *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Bà Lại Thị B2, sinh năm 1952 (*có mặt*).

HKTT: Số 327B, đường Phan Văn K, Phường 5, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ tạm trú: Ấp B3, xã T2, huyện Đ, tỉnh Long An.

- *Người kháng cáo:* Ông Lê Văn T đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện là bà Huỳnh Thị D.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện của bà Huỳnh Thị D và phần trình bày của người đại diện theo ủy quyền trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa như sau:

Bà Huỳnh Thị D yêu cầu: Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân (UBND) huyện Đ cấp cho bà Lại Thị B2 ngày 15/12/2011 đối với thửa đất số 168, tờ bản đồ số 17, tọa lạc tại xã T2, huyện Đ; Hủy Quyết định số 684/QĐ-UBND ngày 28/02/2017 của UBND huyện Đ về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho bà Huỳnh Thị D, đất tọa lạc xã T2. Tại phiên tòa ông T đại diện cho bà D bổ sung yêu cầu hủy Quyết định số 3400/QĐ-UBND ngày 28/01/2011 của UBND huyện Đ.

Lý do khởi kiện: Nguồn gốc thửa đất số 168, tờ bản đồ số 17 do gia đình bà D khai hoang từ năm 1997 và sử dụng trồng lúa, bà D đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 21/11/1997. Tuy nhiên, năm 2011 UBND huyện Đ lại cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà B2, đến giữa năm 2017 bà D mới phát hiện việc cấp giấy này. Trước đó, ngày 28/01/2011 UBND huyện Đ ban hành Quyết định số 3400/QĐ-UBND về việc thu hồi và hủy bỏ thửa đất trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho bà D là thửa số 168, đến ngày 28/02/2017 UBND huyện Đ tiếp tục ban hành Quyết định số

684/QĐ-UBND về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho bà D như vậy là không đúng trình tự thủ tục vì một chủ thể mà UBND huyện Đ lại ban hành 02 quyết định, không thể hiện quyết định nào là quyết định có hiệu lực, gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà D.

Mặt khác, trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND huyện Đ cấp cho bà D ngày 21/11/1997 bao gồm cả thửa số 168 với tổng diện tích được công nhận là 30.773m² (vẫn chưa cắt giảm diện tích). Về giấy xác nhận của bà D vào ngày 03/9/2005, thời điểm này bà D đã hơn 80 tuổi không còn minh mẫn nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giám định chữ ký của bà D. Mặc dù trong giấy có xác nhận của UBND xã T2 nhưng trên phần nội dung lại dùng dấu mộc đóng lên, do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quy trình xác nhận của UBND xã T2 đối với văn bản này có đúng hay không.

Người bị kiện có văn bản vắng mặt, theo văn bản trình bày ý kiến và phân trình bày của người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp tại phiên tòa như sau:

Về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho bà Lại Thị B2 đối với thửa số 168: Ngày 28/01/2011 UBND huyện Đ ban hành Quyết định số 3400/QĐ-UBND về việc thu hồi, hủy bỏ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho bà D thửa số 168, tờ bản đồ số 17, tọa lạc tại xã T2. Căn cứ vào Quyết định số 3400/QĐ-UBND có hiệu lực thì thửa số 168 chưa được cấp giấy chứng nhận cho ai. Căn cứ vào hồ sơ xét đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà B2 do UBND xã T2 trình, việc cấp giấy cho bà B2 có tổ chức lấy ý kiến của khu dân cư về nguồn gốc đất, được Hội đồng đăng ký đất xã T2 xét duyệt và công khai hồ sơ đăng ký đất tại trụ sở UBND xã, tại ban quản lý Ấp B3 và trên đài phát thanh xã, qua đó xác định bà B2 là người sử dụng đất và đủ điều kiện nên UBND huyện Đ ban hành Quyết định số 18657/QĐ-UBND ngày 05/12/2011 về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà B2 thửa số 168 nêu trên. Sau đó, căn cứ vào quy định của pháp luật đất đai về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên UBND huyện Đ ban hành Quyết định số 10757/QĐ-UBND ngày 22/11/2016 thu hồi, hủy bỏ Quyết định số 3400/QĐ-UBND để ban hành lại quyết định thu hồi cho đúng quy định (nay là Quyết định thu hồi số 684/QĐ-UBND ngày 28/02/2017). Do Quyết định số 3400/QĐ-UBND bị thu hồi, hủy bỏ nên Quyết định số 18657/QĐ-UBND về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà B2 thửa số 168 không còn giá trị pháp lý, tuy nhiên bà B2 được cấp giấy là đúng đối tượng sử dụng đất. Đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định.

Đối với yêu cầu hủy Quyết định số 684/QĐ-UBND ngày 28/02/2017 của UBND huyện Đ: Quyết định số 684/QĐ-UBND thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho bà D ngày 21/11/1997 với lý do UBND huyện Đ cấp thửa đất số 168, tờ bản đồ số 17 cho bà D là chưa đúng chủ sử dụng thực tế, trái Quyết định số 935/QĐ-UBND ngày 03/3/1995 của UBND tỉnh Long An. Bởi, thửa đất số 168 có nguồn gốc là của ông Võ Văn C khai khẩn canh tác và sử dụng ổn định. Năm 1997 ông C cùng con là ông S đi kê khai đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tại đơn kê khai ngày 17/9/1997 ghi tên bà D do ông S ký thay và được Hội đồng đăng ký đất đai xã T2 thẩm định sau đó UBND huyện Đ đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà D đối với thửa số 168. Tuy nhiên năm 2005 bà D có làm giấy xác nhận được UBND xã T2 chứng thực ngày 03/9/2005 thừa nhận kê khai nhằm thửa đất số 168 của vợ chồng ông S và bà B2. Vụ việc đã được thanh tra huyện Đ kết luận, trong đó có thể hiện bà B2 là người trực tiếp sử dụng đất.

Căn cứ vào điểm d Khoản 2, Khoản 3 Điều 106 Luật đất đai năm 2013 và điểm b Khoản 4 Điều 87 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, ngày 22/11/2016 UBND huyện ban hành thông báo số 6493/TB-UBND thông báo cho bà Huỳnh Thị D về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà D là không đúng quy định pháp luật. Thông báo này đã được niêm yết công khai và kết thúc niêm yết tại nơi bà D cư trú là UBND Phường 5, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó việc ban hành Quyết định số 684/QĐ-UBND là đúng quy định về trình tự thủ tục và đúng nội dung. Đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu khởi kiện hủy Quyết định số 684/QĐ-UBND ngày 28/02/2017 của UBND huyện Đ.

Về yêu cầu hủy Quyết định số 3400/QĐ-UBND ngày 28/01/2011 của UBND huyện Đ, do quyết định này đã bị hủy bỏ, thu hồi bằng Quyết định số 10757/QĐ-UBND ngày 22/11/2016 nên yêu cầu khởi kiện hủy quyết định này là không có căn cứ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lại Thị B2 trình bày:

Bà là vợ của ông S, là con dâu của bà D. Về nguồn gốc thửa đất số 168 là của mẹ bà (bà Nguyễn Thị S1) cho vợ chồng bà khai hoang từ năm 1982 sử dụng để trồng tràm, bạch đàn. Trong quá trình cơ quan nhà nước làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì đã nhầm lẫn cấp cho bà D (mẹ chồng của bà) cả thửa đất số 168. Năm 2005 bà D có làm giấy xác nhận với nội dung thừa nhận việc nhà nước cấp nhầm thửa số 168 cho bà D và đồng ý trả lại thửa đất trên cho bà và Võ Thị Mỹ H(con gái bà), tuy nhiên sau đó khi UBND xã T2 mời

làm việc thì bà D đều vắng mặt và không giao nộp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Bà đã có đơn yêu cầu nhiều lần, đến năm 2011 thì được UBND huyện Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa 168, tờ bản đồ số 17 nêu trên. Nay bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà D, bà đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo đúng quy định pháp luật.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 98/2018/HC-ST ngày 04 tháng 5 năm 2018, Tòa án nhân dân tỉnh Long An đã quyết định:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị D về việc yêu cầu hủy các quyết định hành chính gồm: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp ngày 15/12/2011 cho bà Lại Thị B2 đối với thửa đất số 168, tờ bản đồ số 17, tọa lạc tại xã T2, huyện Đ; Quyết định số 684/QĐ-UBND ngày 28/02/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Đ về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho bà Huỳnh Thị D, đất tọa lạc xã T2.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 04/5/2018, ông Lê Văn T đại diện theo ủy quyền của bà Huỳnh Thị D kháng cáo toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm, với lý do: Không đồng ý với nội dung của bản án hành chính sơ thẩm, đề nghị sửa án sơ thẩm, hủy các quyết định hành chính gồm: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp ngày 15/12/2011 cho bà Lại Thị B2 đối với thửa đất số 168, tờ bản đồ số 17, tọa lạc tại xã T2, huyện Đ; Quyết định số 684/QĐ-UBND ngày 28/02/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Đ về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho bà Huỳnh Thị D, đất tọa lạc xã T2

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Lê Văn T đại diện theo ủy quyền của bà Huỳnh Thị D vẫn giữ nguyên kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm với nội dung nêu trên.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến quan điểm của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án:

- *Về tố tụng:* Việc tuân theo pháp luật trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án của thẩm phán và Hội đồng xét xử phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm tiến hành xét xử công khai, đúng trình tự thủ tục tố tụng, các đương sự chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật tố tụng hành chính.

- *Về kháng cáo của ông Lê Văn T đại diện theo ủy quyền của bà Huỳnh Thị D:* Sau khi trình bày nội dung vụ án, đánh giá các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên tham gia phiên

tòa phúc thẩm nêu quan điểm: Bà Lại Thị B2 thực tế sử dụng thửa đất số 168, tờ bản đồ số 17, tọa lạc tại xã T2, huyện Đ. UBND huyện Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà B2 là đúng quy định pháp luật. Quyết định số 684/QĐ-UBND ngày 28/02/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Đ thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho bà Huỳnh Thị D đối với thửa đất số 168, tờ bản đồ số 17, tọa lạc tại xã T2, huyện Đ do không đúng đối tượng sử dụng là đúng quy định pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bà D, giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ ý kiến của các bên đương sự và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về quan hệ pháp luật, thời hiệu khởi kiện:* Bà D khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND huyện Đ cấp cho bà Lại Thị B2 thửa đất số 168, tờ bản đồ số 17 và yêu cầu hủy Quyết định số 684/QĐ-UBND ngày 28/02/2017 về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho bà D thửa số 168. Đây là các quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước về đất đai. Theo quy định tại Điều 116; Điều 30 và Điều 32 Luật tố tụng hành chính, thời hiệu khởi kiện vẫn còn, do đó Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] *Về nội dung:* Xét yêu cầu kháng cáo của ông Lê Văn T đại diện theo ủy quyền của bà Huỳnh Thị D, đề nghị sửa án sơ thẩm.

[2.1] *Về thẩm quyền ban hành Quyết định:*

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND huyện Đ cấp cho bà Lại Thị B2 đối với thửa đất số 168, tờ bản đồ số 17 là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 48 và Điều 52 của Luật đất đai năm 2003. UBND huyện Đ ban hành Quyết định số 684/QĐ-UBND ngày 28/02/2017 về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho bà Huỳnh Thị D là đúng quy định tại Điều 106 Luật đất đai năm 2013, Điều 87 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

[2.2] *Về trình tự, thủ tục ban hành:*

Căn cứ vào kết luận thanh tra, thửa đất số 168 do bà Lại Thị B2 cùng chồng là ông S khai hoang sử dụng từ năm 1982 đến nay. Căn cứ vào giấy xác nhận ngày 03/9/2005 bà D thừa nhận thửa đất số 168 không phải của bà, việc bà

được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là do nhầm lẫn, văn bản này có sự chứng kiến của con trai bà D là Võ Bạch Đ1, có ông Huỳnh Văn N trưởng Ấp B3 xác nhận và có chứng thực của UBND xã T2.

Ông Lê Văn T là người đại diện theo ủy quyền của bà D cho rằng thời điểm năm 2005 bà D ký giấy xác nhận về việc kê khai nhầm thửa đất số 168 thì bà D đã hơn 80 tuổi nên không còn minh mẫn, yêu cầu xem xét giám định chữ ký của bà D. Tại giấy xác nhận ngày 03/9/2005 có con trai của bà D là Võ Bạch Đ1 xác nhận là người làm chứng, có ông Huỳnh Văn N trưởng Ấp B3 xác nhận. Văn bản có xác nhận của UBND xã T2 nên có giá trị pháp lý. Mặt khác, tại phiên tòa sơ thẩm, ông T cũng khẳng định thời điểm hiện tại (năm 2018) bà D vẫn còn minh mẫn, ông T cũng không phủ nhận chữ ký trong giấy xác nhận ngày 03/9/2005 là không phải của bà D nên Tòa án cấp sơ thẩm xác định yêu cầu giám định chữ ký là không cần thiết là có cơ sở. Tại cấp phúc thẩm, ông T có đưa giấy xác nhận của Bệnh viện Tâm Thần Sở y tế Thành Phố Hồ Chí Minh ngày 25/5/2018 là ông Võ Bạch Đ1 có đến khám bệnh từ ngày 06/5/1995 đến ngày 17/5/1995 và tờ trình của bà Võ Thị Tuyết P ngày 26/5/2018 có xác nhận của Trạm y tế Phường 5 Quận 6 là ông Đ1 đang điều trị tại Bệnh viện Tâm thần phân liệt tại Trạm y tế. Các chứng cứ này không đủ cơ sở để xác định ông Đ1 bị mất năng lực hành vi dân sự vào thời điểm ký tên trong giấy xác nhận ngày 03/9/2005.

Việc cấp giấy cho bà B2 thực hiện đúng quy định pháp luật, có tổ chức lấy ý kiến của khu dân cư về nguồn gốc đất, được Hội đồng đăng ký đất xã T2 xét duyệt và công khai hồ sơ đăng ký đất tại trụ sở UBND xã, tại Ban quản lý Ấp B3 và trên đài phát thanh xã.

Quyết định số 684/QĐ-UBND ngày 28/02/2017 được ban hành đúng trình tự, thủ tục.

[2.3] Về nội dung:

[2.3.1] *Về yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp năm 2011 của UBND huyện Đ cho bà Lại Thị B2:* Xét thấy,

Ngày 28/01/2011 UBND huyện Đ ban hành Quyết định số 3400/QĐ-UBND về việc thu hồi, hủy bỏ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho bà D thửa số 168, tờ bản đồ số 17, tọa lạc tại xã T2. Căn cứ vào Quyết định số 3400/QĐ-UBND có hiệu lực thì thửa số 168 chưa được cấp giấy chứng nhận cho ai. Căn cứ vào hồ sơ xét đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà B2 do UBND xã T2 trình, việc cấp giấy cho bà B2 có tổ chức lấy ý kiến của

khu dân cư về nguồn gốc đất, được Hội đồng đăng ký đất xã T2 xét duyệt và công khai hồ sơ đăng ký đất tại trụ sở UBND xã, tại ban quản lý Ấp B3 và trên đài phát thanh xã, qua đó xác định bà B2 là người sử dụng đất và đủ điều kiện nên UBND huyện Đ ban hành Quyết định số 18657/QĐ-UBND ngày 05/12/2011 về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà B2 thửa số 168 nêu trên.

Quyết định số 18567/QĐ-UBND ngày 05/12/2011 của UBND huyện Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà B2 đối với thửa đất số 168 căn cứ vào việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà D theo Quyết định số 3400/QĐ-UBND ngày 23/01/2011 (nhưng quyết định 3400/QĐ-UBND đã bị hủy bỏ bởi Quyết định số 10757 ngày 22/11/2016).

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho bà B2 năm 2011 hiện tại được xác định là cấp đúng đối tượng sử dụng đất nên Tòa án cấp sơ thẩm xét không cần thiết phải hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho bà B2 năm 2011 để UBND huyện Đ cấp lại cho bà B2 cũng diện tích và số thửa như trên là có căn cứ.

Người khởi kiện có yêu cầu bổ sung yêu cầu hủy Quyết định số 3400/QĐ-UBND ngày 23/01/2011. Do Quyết định này đã bị thu hồi, hủy bỏ bởi Quyết định số 10757/QĐ-UBND ngày 22/11/2016 của UBND huyện Đ, do đó Tòa án cấp sơ thẩm xác định đối tượng khởi kiện không còn là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[2.3.2] Về yêu cầu hủy Quyết định số 684/QĐ-UBND ngày 28/02/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Đ về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho bà Huỳnh Thị D, đất tọa lạc xã T2.

Nguồn gốc đất của ông Võ Văn C và bà Huỳnh Thị D khai khẩn, canh tác và sử dụng ổn định. Năm 1997, ông C cùng con là ông Võ Thanh S đi kê khai đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (theo biên bản làm việc ngày 04/10/2010 và ngày 27/02/2013), tại đơn kê khai ngày 17/9/1997 ghi tên cụ Huỳnh Thị D do ông S ký thay mẹ và được Hội đồng đăng ký đất đai xã T2 thẩm định ngày 05/10/1997. Ngày 21/11/1997 UBND huyện đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Huỳnh Thị D với diện tích 30.773 m² gồm 12 thửa đất, trong đó có thửa số 168, tờ bản đồ số 17 diện tích 10.256 m² đất. Do bà Huỳnh Thị D ký tên vào Giấy xác nhận được UBND xã T2 chứng thực ngày 03/9/2005, thửa nhận đã kê khai nhằm thửa số 168, tờ bản đồ số 17, diện tích 10.256 m² đất. Vụ việc đã được Thanh tra huyện Đ kết luận. Ngày 28/01/2011

UBND huyện Đ ban hành Quyết định số 3400/QĐ-UBND về việc thu hồi, hủy bỏ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho bà D thửa số 168, tờ bản đồ số 17, tọa lạc tại xã T2. Giấy chứng nhận đã cấp cho bà D vẫn chưa được đính chính, điều chỉnh theo nội dung Quyết định số 3400/QĐ-UBND.

Ngày 07/9/2016, Thanh tra huyện có báo cáo số 298/BC-Ttr về việc thẩm tra giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho bà D, đất tọa lạc tại xã T2, kết quả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND huyện Đ cấp cho bà D ngày 21/11/1997 trong đó có thửa 168, tờ bản đồ số 17, diện tích 10.256 m² đất không đúng pháp luật, không đúng chủ sử dụng đất. UBND huyện ban hành Thông báo số 6493/TB-UBND ngày 22/11/2016 thông báo cho bà D biết việc UBND huyện Đ cấp cho bà D ngày 21/11/1997 trong đó có thửa 168, tờ bản đồ số 17, diện tích 10.256 m² đất không đúng pháp luật. Thông báo này đã được niêm yết công khai. Ngày 28/02/2017 UBND huyện Đ ban hành Quyết định số 684/QĐ-UBND về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho bà Huỳnh Thị D, đất tọa lạc xã T2 với lý do UBND huyện Đ cấp thửa đất số 168, tờ bản đồ số 17 cho bà D là chưa đúng chủ sử dụng thực tế là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[2.4] Từ những phân tích và nhận định như đã nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà D là có căn cứ. Ông T đại diện cho bà D kháng cáo nhưng không đưa ra được tình tiết mới làm thay đổi nội dung vụ án do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận đơn kháng cáo của ông T đại diện cho bà D như đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị.

[3] Về án phí: Người khởi kiện là người cao tuổi nên được miễn án phí hành chính sơ thẩm và án phí hành chính phúc thẩm.

Tòa án cấp sơ thẩm buộc bà D phải chịu án phí sơ thẩm là chưa chính xác nên Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa một phần Bản án sơ thẩm về phần án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 30, 32, 116, Khoản 2 Điều 241, Điều 348 và Điều 349 của Luật tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bác kháng cáo của ông Lê Văn T đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện là bà Huỳnh Thị D. Sửa một phần Bản án hành chính sơ thẩm số

98/2018/HC-ST ngày 04 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An về phân án phí.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị D về việc yêu cầu hủy các quyết định hành chính gồm: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp ngày 15/12/2011 cho bà Lại Thị B2 đối với thửa đất số 168, tờ bản đồ số 17, tọa lạc tại xã T2, huyện Đ; Quyết định số 684/QĐ-UBND ngày 28/02/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Đ về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho bà Huỳnh Thị D, đất tọa lạc xã T2.

Về án phí hành chính sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị D được miễn án phí hành chính sơ thẩm. Hoàn lại cho bà Huỳnh Thị D số tiền 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0001108 ngày 11/01/2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Long An.

Về án phí hành chính phúc thẩm: Bà Huỳnh Thị D được miễn án phí hành chính phúc thẩm. Hoàn lại cho bà Huỳnh Thị D số tiền 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0001338 ngày 04/5/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSNDCC tại thành phố Hồ Chí Minh (1);
- TAND tỉnh Long An (1);
- Cục THADS tỉnh Long An (1);
- Các đương sự (5);
- Lưu: hồ sơ (1), VP(3), 14b (TPQ);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên và đóng dấu)**

Đinh Ngọc Thu Hương